

Số: 1388/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ
chỉ đạo xây dựng Đề án thí điểm về việc tách giải phóng mặt bằng,
tái định cư ra khỏi dự án đầu tư

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo xây dựng Đề án thí điểm về việc tách giải phóng mặt bằng, tái định cư ra khỏi dự án đầu tư (sau đây gọi là Tổ công tác) gồm các thành viên sau đây:

1. Tổ trưởng Tổ công tác: Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Tổ phó Tổ công tác: Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

3. Các thành viên Tổ công tác gồm: Thứ trưởng các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Giáo dục và Đào Tạo, Công An, Thông tin và Truyền thông; lãnh đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, Quảng Ninh, Đồng Nai; mời đại diện lãnh đạo Ủy ban Kinh tế và Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội tham gia Tổ công tác.

4. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định này, Bộ trưởng các bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các địa phương quy định tại khoản 3 Điều này có trách nhiệm cử lãnh đạo bộ, cơ quan tham gia Tổ công tác gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản đề nghị Ủy ban Kinh tế và Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội cử đại diện lãnh đạo tham gia Tổ công tác.

5. Theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác và theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ công tác, Tổ công tác có thể mời lãnh đạo các cơ quan trung ương và địa phương khác hoặc các tổ chức, chuyên gia để phối hợp, tham vấn thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ công tác

1. Nhiệm vụ của Tổ công tác:

a) Tham mưu giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, đôn đốc xây dựng Đề án thí điểm về việc tách giải phóng mặt bằng, tái định cư ra khỏi dự án đầu tư (sau đây gọi tắt là Đề án).

b) Chỉ đạo tổ chức nghiên cứu, rà soát, tổng hợp các căn cứ, luận cứ, làm rõ sự cần thiết, đánh giá tác động chính sách; kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật liên quan đến việc tách giải phóng mặt bằng, tái định cư ra khỏi dự án đầu tư.

c) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, cơ quan liên quan và địa phương xây dựng, hoàn thiện Đề án, báo cáo Chính phủ xem xét, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội để trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa XV.

d) Định kỳ hằng tháng hoặc theo yêu cầu của Tổ trưởng Tổ công tác, Kế hoạch hoạt động của Tổ công tác, các Thành viên Tổ công tác gửi báo cáo cho Tổ công tác để tổng hợp, báo cáo Tổ trưởng về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công trong xây dựng Đề án.

đ) Tổ trưởng Tổ công tác kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

2. Quyền hạn của Tổ công tác:

a) Yêu cầu các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, các cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp thông tin, phối hợp thực hiện, cử cán bộ tham gia và thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của Tổ công tác thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành, lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao.

b) Mời lãnh đạo các bộ, cơ quan trung ương và địa phương liên quan, các tổ chức, chuyên gia để phối hợp, tham vấn thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác.

c) Các quyền hạn khác khi được Thủ tướng Chính phủ giao hoặc ủy quyền.

Điều 3. Nguyên tắc, chế độ làm việc của Tổ công tác

1. Tổ công tác, Thành viên Tổ công tác chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo Quyết định này và Quy chế hoạt động của Tổ công tác.

2. Tổ công tác làm việc theo chế độ đề cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu; các Thành viên thực hiện nhiệm vụ theo chế độ kiêm nhiệm và chịu trách nhiệm về thực hiện phần việc được Tổ trưởng Tổ công tác phân công.

3. Tổ trưởng Tổ công tác sử dụng con dấu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để thực hiện nhiệm vụ và điều hành hoạt động của Tổ công tác. Tổ phó, các Thành viên Tổ công tác được sử dụng con dấu của cơ quan mình để thực hiện nhiệm vụ được giao của Tổ công tác.

4. Tổ trưởng Tổ công tác ban hành Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cho các Thành viên và Kế hoạch hoạt động của Tổ công tác.

Điều 4. Nhóm giúp việc Tổ công tác

1. Tổ trưởng Tổ công tác thành lập Nhóm giúp việc của Tổ công tác để tham mưu, giúp Tổ công tác tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Tổ công tác.

2. Thành viên Nhóm giúp việc Tổ công tác bao gồm Trưởng một số đơn vị, một số công chức các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, cơ quan, địa phương quy định tại khoản 3 Điều 1 Quyết định này.

3. Thành viên Nhóm giúp việc có trách nhiệm đề xuất, tham mưu, tổng hợp các nhiệm vụ, nội dung làm việc của Tổ công tác trong phạm vi nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý của cơ quan mình theo phân công của Tổ công tác và chỉ đạo của Thành viên Tổ công tác.

Điều 5. Kinh phí hoạt động của Tổ công tác

1. Kinh phí hoạt động chung của Tổ công tác, Tổ trưởng, Nhóm giúp việc Tổ công tác thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định hiện hành.

2. Kinh phí hoạt động của Thành viên Tổ công tác, thành viên Nhóm giúp việc thuộc các bộ, cơ quan được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước của bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổ công tác, Nhóm giúp việc Tổ công tác tự giải thể khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức có liên quan và các Thành viên Tổ công tác quy định tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tổng Thư ký Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, PL (2b).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Minh Khải